

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Hải Hậu

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện. UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 (sau đây viết tắt là Chương trình) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Yêu cầu:

- Xác định giảm nghèo bền vững là một trọng tâm của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành góp phần tăng trưởng kinh tế.

- Tập trung chỉ đạo triển khai lồng ghép giảm nghèo bền vững với đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; động viên sự tham gia tích cực của người dân; đảm bảo thực hiện và hoàn thành mục tiêu giảm nghèo và mục tiêu kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2022.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể:

Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1% trở lên (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025).

2. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được năm 2022

2.1. Các kết quả và mục tiêu chủ yếu:

- Phần đầu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội

cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin) và các chính sách giảm nghèo; từng bước cải thiện, nâng cao điều kiện sống; đảm bảo giảm nghèo bền vững.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh đều được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện;

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình dự án giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khởi nghiệp nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phân đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được tập huấn nâng cao năng lực rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và kỹ năng kiểm tra giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022.

2.2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản:

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; người thuộc hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình có nhu cầu được hỗ trợ 50% mức phí thẻ bảo hiểm y tế.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

- + 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, được hỗ trợ chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- + 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Hỗ trợ và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo và hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: Ít nhất 70% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet và tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các sản phẩm truyền thông.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo). Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- Người học nghề là lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi thực hiện: Tại 34 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020:

- Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu tiên, hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo về tín dụng, giáo dục, dạy nghề, y tế, giải quyết việc làm; chính sách hỗ trợ nhà, chính sách hỗ trợ tiền điện ở đối với hộ nghèo.

- Cân đối, trích ngân sách huyện để bổ sung nguồn vốn tín dụng cho vay giảm nghèo; khai thác các nguồn vốn nhân rộng trong nhân dân, tranh thủ nguồn vốn của các tổ chức tín dụng trung ương, nguồn quỹ quốc gia giải quyết việc làm, nguồn tài trợ, hợp tác quốc tế về giảm nghèo,... để đảm bảo nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu vay vốn theo chính sách quy định về tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Triển khai thực hiện các Dự án/Tiểu dự án thuộc Chương trình:

2.1. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyên gia khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

+ Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

- Cơ chế thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình theo quy định tại Chương V Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và Hướng dẫn tại Chương II Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đối với dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo “hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị”: Chủ tịch UBND huyện quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo “hỗ trợ phát triển sản xuất tại cộng đồng”: Thực hiện thu hồi 10% số vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho một dự án để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất. Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, UBND huyện quyết định thu hồi vốn bằng tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án, phương án mới hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. UBND huyện quy định trình tự luân chuyển; xây dựng quy trình theo dõi, giám sát việc thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các nội dung khác về quản lý luân chuyển của cộng đồng.

- Tiến độ, thời gian thực hiện một dự án đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án quyết định tối đa không quá 03 năm. Hết thời gian thực hiện UBND huyện chỉ đạo tổng kết, đánh giá dự án và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Nội dung hỗ trợ:

+ Phát triển sản xuất nông, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- Chủ tịch UBND huyện quyết định phê duyệt kế hoạch, các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phân công thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai

thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.3. Phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Nội dung hỗ trợ: Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Trung tâm GDNN - GDTX huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.4. Hỗ trợ việc làm bền vững

- Nội dung hỗ trợ:

+ Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

+ Hỗ trợ giao dịch việc làm.

+ Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

+ Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

+ Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.5. Giảm nghèo về thông tin

- Nội dung hỗ trợ:

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư.

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, hoạt động thông tin tuyên truyền về công tác giảm nghèo.

- Phân công thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.6. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Nội dung:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

+ Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ giảm nghèo về công tác truyền thông, tuyên truyền về Chương trình.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.7. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Nội dung:

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp. Chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiểu thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

+ Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm và tổ chức các hội nghị, hội thảo về giảm nghèo bền vững.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.8. Giám sát, đánh giá

- Nội dung thực hiện:

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm và đột xuất theo hệ thống các mục

tiêu chí tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo do Trung ương ban hành.

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên và định kỳ hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

+ Cập nhật, lưu giữ thông tin về giảm nghèo ở các cấp theo quy định.

- Phân công thực hiện: Căn cứ theo quy định tại Chương VII Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các phòng chuyên môn được giao chủ trì thực hiện các Dự án/Tiểu dự án thuộc Chương trình tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Ngân sách thực hiện chương trình được giao theo Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2022.

- Ngân sách của các cơ quan, địa phương được giao năm 2022.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai các nội dung của Chương trình và thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định.

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung tại tiểu mục 2.1, 2.3, 2.4, 2.6, 2.7 thuộc mục 2 phần IV Kế hoạch này và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

- Tham mưu UBND huyện định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả thực hiện Chương trình.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung tại tiểu mục 2.2 thuộc mục 2 phần IV Kế hoạch này và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung tại tiểu mục 2.5 thuộc mục 2 phần IV Kế hoạch này và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Hướng dẫn quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định.

5. Ngân hàng chính sách xã hội: Chủ trì và phối hợp các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ

nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

6. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm; phổ biến những cách làm mới, sáng tạo, những mô hình hiệu quả trong công tác giảm nghèo.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động thực hiện hiệu quả phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, phân đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”; thực hiện xây dựng nông thôn mới; lồng ghép các chương trình mục tiêu, hoạt động của đơn vị mình nhằm tạo sức mạnh tổng hợp cho kế hoạch giảm nghèo bền vững.

- Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

8. UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ Kế hoạch của huyện và tình hình thực tế địa phương xây kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2022.

- Phối hợp triển khai thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, các giải pháp giảm nghèo bền vững.

- Lựa chọn, xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo để đề nghị hỗ trợ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo trên địa bàn.

- Huy động, vận động ủng hộ Quỹ vì người nghèo; phân công giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững; xây dựng các mô hình, tổ nhóm làm kinh tế giỏi, thu hút lao động vào làm việc; vận động các doanh nghiệp trên địa bàn ưu tiên tiếp nhận con em hộ nghèo vào làm việc.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy trình, quy định. Theo dõi, quản lý chặt chẽ số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 9/12/2022 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB và XH;
- Ban TV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lưu Thị Nghiêm